

Số: /SNN-KHTC
V/v đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc
đẩy phục hồi, phát triển sản xuất nông
nghiệp đến năm 2023

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tiếp nhận Công văn số 5457/BKHĐT-TH ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc kiến nghị nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế đến năm 2023.

Tiếp nhận Công văn số 1263/VPUBND-THVX ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc kiến nghị nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế năm 2023. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy phục hồi hoạt động sản xuất nông nghiệp đến năm 2023 như sau:

1. Bối cảnh, tác động

- Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế vẫn là xu hướng chủ đạo. Biến đổi khí hậu ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất nông nghiệp ngày càng rõ nét, đe dọa làm giảm năng suất cây trồng ảnh hưởng đến đời sống người dân khu vực nông thôn. Sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Tỉnh (gạo, cá tra, trái cây,...) đã và đang hội nhập nhanh, toàn diện chuỗi cung ứng toàn cầu. Khoa học kỹ thuật, nhất là công nghệ sinh học, công nghệ số tiếp tục phát triển mạnh mẽ mang lại nhiều thay đổi trong sản xuất, kinh doanh nông nghiệp. Chuyển đổi số mang lại cơ hội cải tổ hệ thống phân phối, quản lý chuỗi, tăng năng suất lao động.

- Nhiều chính sách dự kiến được sửa đổi hoặc ban hành mới sẽ tạo thuận lợi hơn cho quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng. Đặc biệt, Nghị quyết số 120/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và những chính sách tiếp nối cho thấy quyết tâm của Chính phủ trong phát triển bền vững khu vực Đồng bằng sông Cửu Long là cơ hội để nông nghiệp Đồng Tháp được phát triển bền vững. Đồng thời, cơ hội thị trường trong tình hình mới đang mở ra cho nhiều nông sản xuất khẩu của Đồng Tháp.

- Cùng với sự năng động, sáng tạo của các cấp chính quyền trong Tỉnh trong quản lý điều hành, sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; sự chuyển đổi tư duy của người dân từ tư duy “sản xuất nông nghiệp” sang “kinh tế nông nghiệp” là những tiền đề quan trọng thúc đẩy nông nghiệp phát triển trong giai đoạn tới.

2. Quan điểm

- Xây dựng NTM gắn với TCCNN và công tác giảm nghèo bền vững phải xoay quanh ba trụ cột chính là nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Trong đó, nông dân là trung tâm, chủ thể, nông thôn là nền tảng, cơ sở và nông nghiệp là động lực dựa vào phát triển liên kết, tổ chức cộng đồng. Hoạt động phát triển nông

ng nghiệp phải dựa vào đổi mới tổ chức sản xuất, nâng cao trình độ nông dân, áp dụng khoa học công nghệ làm khâu đột phá; giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa nhà nước, xã hội và thị trường. Nông nghiệp - nông dân - nông thôn có vị trí chiến lược lâu dài và là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng, chuyển tư duy từ “sản xuất nông nghiệp” sang “phát triển kinh tế nông nghiệp”, từ chuỗi liên kết cung ứng nông sản sang liên kết giá trị ngành hàng, chuyển từ nền nông nghiệp sản lượng cao sang nông nghiệp công nghệ cao, sinh thái, trách nhiệm, bền vững, khởi tạo chuyển đổi số, chuyển từ phát triển đơn ngành sang tích hợp đa ngành, từ đơn giá trị sang tích hợp đa giá trị, từ hỗ trợ đầu vào sang vừa hỗ trợ đầu vào, vừa chú trọng hỗ trợ, kết nối đầu ra, quan tâm phát triển thị trường xuất khẩu đi đôi với chú trọng phát triển thị trường nội địa.

- Các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất, lưu thông, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp phải được giải quyết đồng bộ, gắn với quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và nâng cao thu nhập người nông dân gắn với quá trình tái cơ cấu, chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp và sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội, trước hết là lao động, tài nguyên, khai thác tốt các điều kiện thuận lợi trong hội nhập quốc tế; phát huy cao nội lực, ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến cho nông nghiệp, nông thôn, phát triển nguồn nhân lực, nâng cao dân trí nông dân.

3. Mục tiêu

- Thực hiện hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân chuyên nghiệp; chuyển từ tư duy sản “xuất nông nghiệp” sang tư duy “phát triển kinh tế nông nghiệp”. Phát triển nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát huy tiềm năng lợi thế địa phương; phát triển kinh tế nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động sản xuất, cung ứng vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng và bình ổn giá góp phần phục hồi, thúc đẩy hoạt động sản xuất nông nghiệp phát triển.

- Khôi phục và nối lại hoạt động xuất khẩu nông sản, hỗ trợ doanh nghiệp giải phóng hàng tồn kho để bắt đầu chu kỳ sản xuất mới.

4. Giải pháp thúc đẩy phục hồi hoạt động sản xuất nông nghiệp

4.1. Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu gắn với phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức trong toàn hệ thống chính trị, doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hội quán, các tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức và hành động đối với chủ

trương tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn phát triển người nông dân chuyên nghiệp, chú trọng về chất lượng và giá trị gia tăng. Tiếp tục chuyển đổi mô hình phát triển nông nghiệp từ “sản xuất quy mô nhỏ” sang “sản xuất quy mô lớn”. Phát triển nông nghiệp “sản lượng cao” kết hợp “công nghệ cao, sinh thái”.

- Thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân thông minh. Thúc đẩy chuyển đổi số, kinh tế số và kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp, phát triển mô hình du lịch nông nghiệp tại địa phương.

- Phát triển sản xuất theo hướng liên kết chặt chẽ giữa hộ nông dân, THT, HTX với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ nhằm giảm chi phí, tăng chất lượng, nâng cao hiệu quả. Nhân rộng các mô hình ứng dụng đồng bộ giải pháp giảm giá thành, mô hình ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất sạch gắn với chỉ dẫn địa lý và truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu. Phát triển nông nghiệp hàng hóa, tập trung, quy mô lớn theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tiếp tục cải tiến, phát triển chuỗi giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh đối với ngành hàng chủ lực của Tỉnh, trong đó tập trung vào ngành hàng chủ lực là cá tra, lúa gạo và trái cây.

4.2. Nâng cao hiệu quả sản xuất, giá trị sản xuất trên diện tích

- Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ và nâng cao giá trị trên đơn vị sản xuất; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với nông nghiệp. Nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư về phát triển du lịch nông nghiệp sạch, công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ,...

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm: thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch hành động về công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Xây dựng các chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm an toàn, nhất là cho các đô thị lớn; tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, GMP, HACCP, ISO 22000...), tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ.

4.3. Đào tạo nghề cho nông dân theo hướng nông dân chuyên nghiệp, thực hiện có hiệu quả việc chuyển dịch lao động ra khỏi khu vực nông nghiệp

- Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, nền kinh tế số, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ.

- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, theo hướng: đào tạo nông dân chuyên nghiệp để có kỹ năng và trình độ làm kinh tế nông nghiệp; đào tạo nghề phụ cho nông dân, tăng cơ hội việc làm và thu nhập cho phụ nữ; đào tạo nghề phục vụ cho chuyển dịch lao động ra khỏi nông nghiệp.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ quản lý các tổ chức kinh tế tập. Đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức (chuyên trách và

kiêm nhiệm) làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, cán bộ các hiệp hội, tổ chức chính trị - xã hội, giảng viên các trường trên địa bàn Tỉnh về kinh tế tập thể. Đồng thời, tạo các điều kiện ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực trẻ về nông thôn để khởi nghiệp, tham gia quản lý, kinh doanh trong nông nghiệp theo hướng hiện đại và bổ sung nguồn cán bộ quản lý nông nghiệp.

4.4. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới

- Tiếp tục thực hiện thí điểm các mô hình đổi mới tổ chức sản xuất nông nghiệp, tập trung vào công tác nâng cao năng lực của cán bộ nông nghiệp, HTX nông nghiệp và nông dân.

- Khuyến khích tích tụ, tập trung ruộng đất theo yêu cầu phát triển nền nông nghiệp công nghệ cao, hữu cơ và bền vững; tạo lập vùng sản xuất tập trung, chuyên môn hóa, cơ giới hóa, tự động hóa, quản trị tiên tiến; chuyển đổi giống cây trồng theo hướng chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và tăng giá trị trên đơn vị diện tích canh tác.

- Tiếp tục nâng cao tính tự lực, hợp tác, liên kết của người dân trong phát triển HTX quy mô lớn làm nền tảng liên kết doanh nghiệp. Duy trì và phát triển mô hình Hội quán, thành lập mới các HTX trên nền tảng hội quán, đáp ứng nguyện vọng, nhu cầu thực tế của người dân.

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX, THT, Hội quán trong mọi lĩnh vực, phát triển theo hướng bền vững, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Thành lập mới các HTX, THT, hội quán đáp ứng nhu cầu phát triển, gắn với mục tiêu tái cơ cấu nền kinh tế, xây dựng nông thôn mới trên tinh thần tự nguyện, hợp tác của các thành viên.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp theo hướng hợp tác xã thông minh làm kinh tế nông nghiệp. Tổ chức lại sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện cụ thể từng ngành hàng; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; phát triển, tổ chức lại thị trường tiêu thụ cả trong và ngoài nước; kết nối nông sản với mạng lưới tiêu thụ quốc tế và các sàn thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu nông sản chất lượng cao, an toàn thực phẩm và thân thiện với môi trường, có uy tín và năng lực cạnh tranh.

- Củng cố và phát triển năng lực hệ thống thông tin, dự báo thị trường, cung cấp kịp thời cho các địa phương, doanh nghiệp và người dân để điều chỉnh sản xuất phù hợp; tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối, tiêu thụ; kết nối giữa thị trường trong nước với quốc tế. Thực hiện hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, giới thiệu sản phẩm và xây dựng thương hiệu nông lâm thủy sản, nhất là đối với các nông sản chủ lực,...

- Hiện đại hóa hệ thống hạ tầng thương mại, kết nối nhà sản xuất với nhà phân phối; chú trọng phát triển thương mại điện tử, các kênh phân phối, đa dạng hóa thị trường, nhất là phát triển các thị trường tiềm năng, thị trường “ngách” để tiêu thụ nông sản hàng hóa.

- Khai thác hiệu quả cơ hội của các FTAs đem lại, nhất là các Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP,... để phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Chủ động triển khai những giải pháp tăng cường quản lý, kiểm soát hàng rào kỹ thuật, bảo đảm nhu cầu và bảo hộ hợp lý sản xuất theo quy định của pháp luật và phù hợp với quy định quốc tế. Xử lý nghiêm và công bố công khai các hành vi gian lận thương mại, vi phạm các qui định về chất lượng, an toàn thực phẩm, cạnh tranh không lành mạnh.

4.5. Thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, nâng cao trình độ khoa học công nghệ trong nông nghiệp, nông thôn

- Ứng dụng công nghệ số nâng cao năng lực, năng suất lao động trong hoạt động tổ chức sản xuất, tiêu thụ nông sản. Xây dựng hệ thống thông tin ngành nông nghiệp nhằm quản lý, giám sát vùng canh tác, đất đai - thổ nhưỡng, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, tình hình dịch hại, cảnh báo tình hình lũ, hiện trạng rừng, quản lý thủy lợi, hệ thống cấp nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn, chỉ dẫn địa lý của ngành Nông nghiệp...

- Ứng dụng công nghệ số trong quy trình sản xuất như: tự động hóa trong quy trình sản xuất (gieo cấy, làm đất, tưới nước, bón phân, phun thuốc, giám sát dịch hại,...); xây dựng và nhân rộng mô hình theo dõi giám sát đồng ruộng thông qua điều khiển tự động. Phát triển ứng dụng công nghệ trên nền tảng di động thực hiện truy xuất nguồn gốc nông sản. Áp dụng trí tuệ nhân tạo giúp tư vấn, giải đáp nhanh những thông tin liên quan đến quy trình sản xuất, chẩn đoán, xác định dịch hại,... cho người nông dân.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động thương mại, kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản; tạo cầu nối cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã, hội quán, tổ hợp tác trao đổi thông tin liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, giảm các bước trung gian.

- Nghiên cứu lai tạo các giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với vùng miền, địa phương, với biến đổi khí hậu; xây dựng quy trình kỹ thuật canh tác công nghệ cao, gắn với quy trình bảo quản và chế biến nông sản sau thu hoạch.

- Triển khai thực hiện chương trình, đề án sản xuất, phát triển giống phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên sản xuất giống chất lượng cao và giống chủ lực của địa phương.

- Tập trung vào công tác ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến để thúc đẩy chuyển đổi số hoá nông nghiệp và kinh tế tuần hoàn nông nghiệp trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế. Ưu tiên các nội dung nghiên cứu, chuyển giao trực tiếp giải quyết các vấn đề cấp bách trong sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội thiết thực và nâng cao giá trị gia tăng của nông sản địa phương như: khảo nghiệm và nhân giống các loại cây trồng, vật nuôi chất lượng cao phù hợp điều kiện địa phương, các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản và chế biến nông sản.

Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học và công nghệ; chính sách khuyến khích hoạt động đổi

mới sáng tạo; tư vấn hỗ trợ việc xây dựng, xác lập và phát triển quyền sở hữu công nghiệp, áp dụng hệ thống thông tin truy xuất nguồn gốc đối với nông sản địa phương.

Xây dựng, thực hiện Đề án phát triển khoa học, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, đặc biệt là công nghệ tiên tiến, công nghệ cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế và biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ số, thông tin, viễn thông, viễn thám trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực. Phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cho phát triển các sản phẩm đặc sản của địa phương.

Thực hiện hiệu quả và đảm bảo quản lý tốt các hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm, quản lý đầu tư xây dựng chuyên ngành; đáp ứng tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu nông lâm thủy sản.

5. Đề xuất, kiến nghị Chính phủ

- Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Giao thông vận tải, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp (vốn, lãi suất vay, thuế thu nhập doanh nghiệp,...) tham gia tiêu thụ nông sản bị tồn đọng nhằm duy trì chuỗi sản xuất nông, lâm, thủy.

- Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thí điểm xây dựng cụm liên kết sản xuất (quy mô cấp vùng) theo chuỗi giá trị đối với một số ngành hàng chủ lực khu vực ĐBSCL (lúa gạo, trái cây, thủy sản,...).

- Chính phủ chỉ đạo Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục có giải pháp bình ổn giá vật tư, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thủy sản hỗ trợ người sản xuất vượt qua khó khăn, tái đầu tư sản xuất.

Kính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD/PGD Sở;
- Lưu: VT, KHTC (Hải).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phước Thiện